TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1334/2022/QĐST-HNGĐ	*Quận 12, ngày 28 tháng 10 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 1100/2022/TLST-HNGĐ ngày 10/10/2022, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Vũ Thị S, sinh năm 1995;

CCCD: 038195027497 do Cục cảnh sát cấp ngày 12/8/2022;

Địa chỉ: C12 đường Trần Thị Do, tổ 16, khu phố 6, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bị đơn: Ông Trịnh Văn S, sinh năm 1989;

CCCD: 038089044350 do Cục cảnh sát cấp ngày 25/3/2022;

Địa chỉ: C12 đường Trần Thị Do, tổ 16, khu phố 6, phường Hiệp Thành, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2022,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 20 tháng 10 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Vũ Thị S và ông Trịnh Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

a) Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị S và ông Trịnh Văn S thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 70 do Ủy ban nhân dân thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La cấp ngày 19/4/2016 không còn hiệu lực pháp luật.

b) Về con chung: có 01 con chung là trẻ Trịnh Quốc T, nam, sinh ngày 15/10/2016.

Giao con chung là trẻ Trịnh Quốc T cho bà Vũ Thị S trực tiếp nuôi dưỡng.

Vào ngày 10 dương lịch hàng tháng ông Trịnh Văn S có nghĩa vụ cấp dưỡng

nuôi con số tiền là 1.000.000 đồng/tháng (một triệu đồng/tháng); việc cấp dưỡng bắt đầu thực hiện từ ngày 10/10/2022 cho đến khi phát sinh các căn cứ chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 397, Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Ông Trịnh Văn S có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

c) Về tài sản chung và nợ chung: Hai bên khai không có.

d) Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) và án phí về cấp dưỡng là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), bà Vũ Thị S tự nguyên chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2022/0004551 ngày 10/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Đương sự đã nộp đủ án phí.

e) Các quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 12;
- Chi cục THADS Quận 12;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Mai Thị Hoài